

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/DS-ST
Ngày 30 – 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tâm

Bà Hứa Minh Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6, số H, đường T, phường Tr, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6, số H, đường T, phường T, Quận H, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đoàn Thuý V – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: số B, đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền ngày 13/5/2021)

- *Bị đơn:* Ông Phạm Sỹ K, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 01/6/2021 nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/5/2017 Ông Phạm Sỹ K có đề nghị vay số tiền 110.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP B với mục đích tiêu dùng. Ngày 16/5/2017 ông K và Ngân hàng TMCP B đã ký hợp đồng tín dụng số: HD 0416051704930. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận: Số tiền vay 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12%/năm điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định ngân hàng. Lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; gốc trả cố định hàng tháng; lãi trả cùng kỳ với gốc. Ông Phạm Sỹ K đã nhận nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm c khế ước nhận nợ HD 0416051704930. Từ ngày 16/5/2017 đến ngày 22/4/2021 ông K đã thanh toán số tiền cụ thể: Tiền gốc đã trả 68.470.000 đồng; Tiền lãi đã trả 30.532.692 đồng. Dư nợ tính đến ngày 22/4/2021 là 31.530.000 đồng. Kể từ ngày 20/11/2020 đến nay 22/4/2021 ông K đã chậm thanh toán số tiền, cụ thể: Số tiền gốc quá hạn: 10.020.000 đồng; số tiền lãi đã quá hạn: 1.855.307 đồng; số tiền lãi phạt gốc 431.709 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông K cũng như tạo điều kiện tốt nhất để ông K thanh toán nợ tuy nhiên ông K không thực hiện thanh toán nợ cho Ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K và bà Nguyễn Thị O là vợ ông K phải liên đới phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/4/2021 là 33.817.016 đồng thanh toán phần lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ sau ngày 22/4/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông K và bà O đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông K, bà O liên đới thanh toán tiền gốc, lãi đã quá hạn tính đến hết ngày 30/12/2021: tiền gốc 31.530.000 đồng; tiền lãi trong hạn 5.990.127 đồng; Tổng cộng 37.520.127 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi phạt. Đồng thời, buộc ông K, bà O phải thanh toán phần lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín

dụng và khế ước nhận nợ kể từ sau ngày 30/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện ông Phạm Sỹ K, bà Nguyễn Thị O về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Sỹ K, bà Nguyễn Thị O cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

[2] Ông Phạm Sỹ K, bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên ông K, bà O vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông K, bà O tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Ngày 16/5/2021 ông Phạm Sỹ K và Ngân hàng TMCP B đã ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HD 0416051704930. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận: Số tiền vay 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay vốn thể hiện ông K vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng với số tiền gốc: 100.000.000 đồng, phương thức thanh toán là trả từng lần, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12%/năm điều chỉnh 3 tháng/lần theo quy định của ngân hàng, áp dụng từ ngày nhận nợ đến khi kết thúc hợp đồng. Từ ngày 24 tháng 4 năm 2021 đến nay ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng đã xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng tín dụng số: HD 0416051704930 đến ngày khởi kiện ngày 01/6/2021 thì khoản nợ vay của ông K đã quá hạn. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/12/2021 số tiền gốc là 31.530.000 đồng; tiền lãi trong hạn 5.990.127 đồng; tổng cộng 37.520.127 đồng nên Ngân hàng yêu cầu ông K, bà O liên đới thanh toán và lãi phát sinh kể từ sau ngày 30/12/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật do tại thời điểm ký hợp đồng vay vốn ông K và bà O là vợ chồng do đó yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP B. Buộc ông K, bà O liên đới phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 37.520.127 đồng và lãi phát sinh sau ngày

30/12/2021 đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với tiền lãi phạt phía Ngân hàng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông K, bà O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.520.127 đồng x 5% = 1.876.000 đồng. Ngân hàng TMCP B đã dự nộp số tiền 845.000 đồng theo biên lai thu số 0019799 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Ngân hàng được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Phạm Sỹ K, bà Nguyễn Thị O tại phiên tòa. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463; Điều 466, Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc ông Phạm Sỹ K và bà Nguyễn Thị O có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền 37.520.127 đồng và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ tính từ ngày 30/12/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Ông Phạm Sỹ K và bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.876.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B đã dự nộp số tiền 845.000 đồng theo biên lai thu số 0019799 ngày 21/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ

